TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ	*Sìn Hồ, ngày 18 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149 và các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST- HNGĐ, ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lại Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản C H, xã L Th, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Anh Lê Văn B, năm 1985

Địa chỉ: Thôn Minh Quang, xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 11 năm 2024, Người yêu cầu chị Lại Thị L và anh Lê Văn B thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn B và chị Lại Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 28/07/2022 tại UBND xã Lùng Thàng, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Thời gian đầu hai vợ, chồng anh Bình và chị L chung sống với nhau rất hạnh phúc. Đến đầu năm 2024 giữa hai vợ,

chồng anh B và chị L phát phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Dù đã nhiều lần hai vợ, chồng anh Bình và chị L ngồi nói chuyện với nhau nhưng đều không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Trong thời gian vợ, chồng anh Bình và chị L, sống ly thân không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, do tình cảm vợ, chồng không còn. Trong quá trình giải quyết việc dân sự, chị L và anh B không đưa ra biện pháp gì để cải thiện cuộc sống chung của vợ, chồng. Hiện tại anh B và chị L vẫn đang sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Tòa án đã hòa giải, anh B và chị L đoàn tụ về với nhau nhưng không thành, anh B và chị L đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Điều đó chứng tỏ vợ, chồng anh B và chị L chung sống với nhau nhưng không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ, chồng không thể kéo dài. Vì vậy căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh B và chị L.

[2]. Về con chung: Anh Lê Văn B và chị Lại Thị L tự thỏa thuận, thống nhất: Anh Lê Văn B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Văn A , sinh ngày 29/10/2011 cho đến khi con chung (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị Lại Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Minh Kh , sinh ngày 24/10/2022 đến khi con chung (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh B và chị L đều được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn không được ai cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người nuôi 01 con chung nên anh B và chị L không yêu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh B và chị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh B và chị L thỏa thuận, thống nhất chị L chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành, Lê Văn B và chị Lại Thị L thuận tình ly hôn, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 13, ngày 28/07/2022 của UBND xã L Th , huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, cấp.

- Về con chung: Anh Lê Văn B và chị Lại Thị L tự thỏa thuận, thống nhất: Anh Lê Văn B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là

cháu Lê Văn An, sinh ngày 29/10/2011 cho đến khi con chung (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị Lại Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê Minh Kh , sinh ngày 24/10/2022 đến khi con chung (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh B và chị L đều được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn không được ai cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do mỗi người nuôi 01 con chung nên anh B và chị L không yêu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh B và chị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn B và chị Lại Thị L, mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Anh Lê Văn B và chị Lại Thị L thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sẽ do chị Lại Thị L nộp. Vậy chị chị L phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 và được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà chị L đã nộp 300.000 đồng vào ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án; ký hiệu: BLTU/23, số: 0000646 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã L Th ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Hồng Ngoãn